

Số: **53** /KH-UBND

Tân Yên, ngày **13** tháng 5 năm 2019

## **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

**Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025**

Thực hiện Kế hoạch hành động số 59/KH-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025; Chủ tịch UBND huyện Tân Yên xây dựng Kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

### **I. HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CNTT**

#### **1. Về hạ tầng kỹ thuật**

Đến nay, tỷ lệ máy tính của CB, CC, VC tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện đạt 1,1máy/CBCC; các xã, thị trấn trung bình khoảng 18 máy tính/xã. UBND huyện đã thuê mạng truyền số liệu chuyên dùng để kết nối trực tiếp đến Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh đảm bảo an toàn, bảo mật cho việc truyền dữ liệu, văn bản điện tử của các cơ quan Nhà nước. Hệ thống trang thiết bị phần cứng, phần mềm phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã hoạt động ổn định, thông suốt đảm bảo phục vụ kịp thời cho các tổ chức, công dân đến thực hiện giao dịch đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn.

Đến hết năm 2018, UBND huyện tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống giao ban trực tuyến giữa huyện và 24 xã, thị trấn giúp cho việc triển khai các chủ trương, chính sách nhanh gọn, tiết kiệm chi phí đi lại, chi phí sinh hoạt và giảm thiểu thời gian hội họp.

#### **2. Kết quả Ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước**

Duy trì và vận hành có hiệu quả phần mềm một cửa điện tử dùng chung tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, 24/24 xã, thị trấn và các cơ quan có thủ tục hành chính liên thông. Thực hiện liên thông 105 thủ tục (cấp xã), trong đó có 33 thủ tục liên thông 3 cấp. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc. Một số ngành như Tài chính, Giáo dục, Thanh tra, Tư pháp, Văn phòng HĐND&UBND huyện, Tài nguyên&Môi trường, LĐTB&XH... đã ứng dụng phần mềm chuyên ngành vào hoạt động, các phần mềm thường xuyên được cập nhật phiên bản mới.

Công tác gửi, nhận VBĐT được lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Đảng ủy, UBND các xã thị trấn quan tâm, chỉ đạo thực hiện, do

vậy, tỷ lệ gửi, nhận VBĐT cấp huyện đến nay đạt trên 93,5%, cấp xã đạt trên 86,5% (chỉ tính tỷ lệ văn bản gửi lên các cơ quan huyện). Việc ứng dụng các phần mềm vào quản lý, điều hành để phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ và phục vụ các công tác khác được triển khai đồng bộ từ huyện đến cơ sở.

Đến nay, 100% các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và các xã, thị trấn, các trường học đã triển khai chữ ký số của tập thể trong việc gửi nhận văn bản điện tử; 24 chữ ký số cá nhân của các đồng chí TT UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Hạt kiểm lâm Tân - Việt - Hòa đã triển khai thực hiện trong trao đổi VBĐT.

Hoạt động của Cổng TTĐT huyện tiếp tục được duy trì ổn định, góp phần nâng cao sự lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Huyện ủy, HĐND và UBND huyện trong công tác quản lý xã hội của các cấp ủy, chính quyền địa phương. Mỗi ngày bình quân có khoảng trên 1.000 người truy cập vào Cổng TTĐT huyện để khai thác thông tin.

Công tác đảm bảo an toàn, An ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT đã được các cơ quan, đơn vị thực hiện theo Quyết định số 663-QĐ/HU ngày 18 tháng 10 năm 2013 của Huyện ủy Tân Yên ban hành quy chế bảo vệ bí mật nhà nước; Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2014 của UBND huyện ban hành Quy định bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan QLNN, đơn vị sự nghiệp, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tân Yên.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT tại các cơ quan, đơn vị được UBND huyện quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Trong năm 2018, đã phối hợp với Trung tâm CNTT – Sở TT&TT tỉnh tổ chức 01 lớp tập huấn lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức CNTT cho 30 cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn; cấp phát 70 đĩa diệt virus có bản quyền cho các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn nhằm bảo đảm an ninh thông tin trong toàn huyện.

Kinh phí đầu tư cho công tác ứng dụng CNTT trong toàn huyện là: 1 tỷ 805 triệu đồng, trong đó: đầu tư phần cứng: 637 triệu, phần mềm: 1 tỷ 168 triệu đồng.

### **3. Những tồn tại hạn chế**

Hạ tầng CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử còn thiếu và yếu; máy tính cũ, cấu hình thấp chiếm tỷ lệ khá cao (đặc biệt là ở các xã, thị trấn). Phần mềm một cửa điện tử cấp tỉnh chưa liên thông được với phần mềm ở cấp huyện, do đó việc giải quyết TTHC liên thông 3 cấp tỉnh - huyện - xã chưa thực hiện được.

Chưa xây dựng được dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để phục vụ doanh nghiệp và người dân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Việc sử dụng chữ ký số cá nhân để ký các văn bản điện tử đi của các cơ quan, đơn vị còn rất hạn chế.

Trình độ về CNTT của cán bộ, công chức còn chưa đồng đều, một số chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển CNTT trong giai đoạn hiện nay. Một số cán bộ, công chức chưa khai thác triệt để việc ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm

vụ, chỉ dừng lại ở mức soạn thảo, tra cứu văn bản; công tác quản lý, sử dụng các thiết bị CNTT chưa chặt chẽ.

Kinh phí đầu tư cho phát triển CNTT tuy đã được quan tâm nhưng vẫn còn hạn chế, phân tán ở các cấp, các ngành.

## **II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu**

#### **1.1. Mục tiêu**

- Tiến tới hoàn thiện nền tảng Chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; bảo đảm hạ tầng CNTT, sẵn sàng các điều kiện để tiếp nhận, triển khai kết nối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống phần mềm do các cấp, các ngành của Trung ương, của tỉnh chuyển giao. Bảo đảm triển khai kịp thời, thống nhất và hiệu quả các nhiệm vụ của huyện trong việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ.

- Xác định cụ thể các nhiệm vụ, chỉ tiêu cần triển khai thực hiện trong giai đoạn 2019-2020 và giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 17/NQ-CP để phân công trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện.

- Huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và chú trọng công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử; bảo đảm nguồn ngân sách nhà nước chi cho ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử hàng năm.

#### **1.2. Các chỉ tiêu chủ yếu**

##### **1.2.1. Giai đoạn 2019-2020**

a) Triển khai thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo của TW, của tỉnh về nhiệm vụ xây dựng Chính quyền điện tử; ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện, môi trường, pháp lý thuận lợi để phát triển CNTT gắn với cải cách hành chính, xây dựng Chính quyền điện tử huyện Tân Yên.

b) 100% các phòng ban, cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện thực hiện công tác quản lý, điều hành công việc trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong giải quyết công việc theo lĩnh vực được giao.

Công tác xây dựng chính quyền điện tử huyện phấn đấu xếp trong top 5 toàn tỉnh.

c) Rà soát lại trình độ CNTT của đội ngũ cán bộ công chức cấp huyện, cấp xã từ đó xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu về trình độ CNTT, sẵn sàng cho công tác xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn huyện.

d) Hình thành một số cơ sở dữ liệu tập trung phục vụ xây dựng chính quyền điện tử, đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định như: Phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; hồ sơ điện tử quản lý khám, chữa bệnh cho

người dân, phần mềm truy xuất nguồn gốc một số sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của huyện; lắp đặt hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông...

e) Xây dựng và phát triển mạng số liệu chuyên dùng, mạng tin học diện rộng (WAN) các cơ quan nhà nước, kết nối từ cấp tỉnh đến 24 xã, thị trấn.

g) Xây dựng và hoàn thiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của huyện và đảm bảo 20% số thủ tục được tích hợp với Cổng Dịch vụ công của tỉnh; 15% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 5% mức độ 4; 30% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 30% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Cổng thông tin điện tử huyện công khai thông tin đầy đủ theo Nghị định số 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ.

h) 100% văn bản phát hành trên môi trường mạng phải sử dụng chữ ký số để gửi, nhận; 20% trở lên văn bản phát hành được sử dụng chữ ký số của lãnh đạo cơ quan để ký số văn bản điện tử; triển khai chữ ký số trên thiết bị di động.

i) Phần mềm quản lý văn bản và điều hành của huyện được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản của tỉnh phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử (*không bao gồm văn bản mật*); 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*) dưới dạng điện tử; tối thiểu 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

k) Rút ngắn từ 20%-30% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

### **1.2.2. Giai đoạn 2021-2025**

a) Tiếp tục phát triển các hệ thống nền tảng phát triển Chính quyền điện tử của huyện, kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện với tỉnh và các sở, ngành như: Cơ sở quốc gia về Tài chính, đất đai, hộ tịch, y tế, giáo dục...

b) 100% các xã, thị trấn thực hiện công tác quản lý, điều hành công việc trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức các xã, thị trấn sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong giải quyết công việc theo lĩnh vực được giao.

Công tác xây dựng chính quyền điện tử huyện phân đấu xếp trong top 3 toàn tỉnh.

c) Trên 30% thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 15% mức độ 4; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 100% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

d) Duy trì 100% số văn bản phát hành trên môi trường mạng phải sử dụng chữ ký số để gửi, nhận; 40% trở lên văn bản phát hành được sử dụng chữ ký số của lãnh đạo cơ quan để ký số văn bản điện tử.

e) Tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật*).

g) Rút ngắn từ 30%-50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.

h) 80% báo cáo của huyện và các cơ quan, đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống thông tin báo cáo của Cổng TTĐT huyện, phục vụ hiệu quả hoạt động, quản lý, chỉ đạo, điều hành.

## **2. Nhiệm vụ và giải pháp**

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đối với nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử một cách thiết thực, hiệu quả; đưa yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện việc xây dựng chính quyền điện tử là nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm. Đề cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý điều hành của người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử tại ngành mình, cấp mình.

2.2. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của CNTT trong công tác lãnh đạo, quản lý và hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị. Từ đó có sự chỉ đạo và thực hành quyết liệt của lãnh đạo để hỗ trợ và ủng hộ các chương trình, kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT ở các cấp, các ngành. Tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật, chiến lược về ứng dụng và phát triển CNTT của Đảng và Nhà nước trên các phương tiện thông tin đại chúng để thu hút, định hướng người dân, doanh nghiệp ứng dụng CNTT, tham gia xây dựng chính quyền điện tử.

2.3. Điều chỉnh bổ sung các Quy chế: Tổ chức và hoạt động Cổng Thông tin điện tử của huyện (*thời gian hoàn thành trong tháng 10/2019*); Quy chế hoạt động của hệ thống một cửa điện tử trên địa bàn huyện (*thời gian trong tháng 12/2019*); Quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước (*thời gian trong tháng 3/2020*).

2.4. Tranh thủ mọi nguồn lực từ các chương trình, dự án công nghệ thông tin của tỉnh, của các tổ chức để tập trung đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật thông tin, đảm bảo nhu cầu phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan, đơn vị. Đảm bảo đủ máy tính có cấu hình phù hợp phục vụ các vị trí tiếp nhận, chuyển giao, vận hành hệ thống thông tin phục vụ xây dựng chính quyền điện tử từ cấp huyện đến cấp xã. Đảm bảo đường truyền kết nối, liên thông, ổn định, tốc độ cao, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ hội nghị truyền hình trực tuyến, khai thác sử dụng các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành của tỉnh, của huyện.

2.5. Nâng cấp, chuẩn hóa hệ thống phần mềm một cửa điện tử tại huyện và 24 UBND các xã, thị trấn để thực hiện thống nhất thành một hệ thống phần

mềm một cửa điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính liên thông ba cấp (tỉnh, huyện, xã).

2.6. Nâng cấp phần mềm Quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành tích hợp từ huyện đến xã, tích hợp ứng dụng chữ ký số.

2.7. Bảo đảm nguồn lực để triển khai xây dựng Chính quyền điện tử: Ưu tiên bố trí ngân sách của huyện để tiếp nhận, chuyển giao, nâng cấp, vận hành các phần mềm do Tỉnh triển khai.

2.8. Đào tạo, thu hút phát triển nguồn nhân lực CNTT trong các cơ quan, đơn vị. Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về kỹ năng quản trị hệ thống, khai thác và sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin, đặc biệt là các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh, của huyện.

### **3. Tổ chức thực hiện**

#### **3.1. Ban Chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử huyện**

Trên cơ sở Kế hoạch được phê duyệt, Ban Chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử huyện tổ chức chỉ đạo thực hiện, đảm bảo các mục tiêu và tiến độ đề ra.

#### **3.2. Phòng Văn hóa và Thông tin**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND huyện ban hành các văn bản pháp quy thuộc thẩm quyền nhằm tạo điều kiện, môi trường pháp lý thuận lợi để phát triển CNTT gắn với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử huyện Tân Yên.

Chỉ đạo công tác tuyên truyền về ứng dụng CNTT gắn với công tác CCHC; việc tiếp nhận và cung cấp dịch vụ công mức độ 3,4 để đông đảo nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn biết, thực hiện.

Xây dựng Quy định về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của các cơ quan nhà nước huyện để hàng năm theo dõi, kiểm tra, đánh giá mức độ ứng dụng CNTT đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; tổng hợp kết quả xây dựng chính quyền điện tử của huyện báo cáo cấp trên theo quy định.

Xây dựng Kế hoạch kiểm tra kiến thức CNTT đối với cán bộ, công chức cấp xã; từ đó xây dựng kế hoạch tập huấn kiến thức về CNTT, quản trị mạng... cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phục vụ công tác phát triển chính phủ điện tử trên địa bàn huyện.

#### **3.3. Văn phòng HĐND&UBND huyện**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và bổ sung Quy chế hoạt động của hệ thống một cửa điện tử trên địa bàn huyện.

Tiếp tục nâng cấp, chuẩn hóa các phần mềm: QLVB&ĐHCV, phần mềm một cửa điện tử, hệ thống Hội nghị trực tuyến cấp huyện, cấp xã... Xây dựng phương án đảm bảo an ninh thông tin toàn hệ thống.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo kế hoạch.

### **3.4. Phòng Nội vụ**

Tiến hành rà soát trình độ công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức theo từng chức danh, vị trí việc làm trong các cơ quan đơn vị thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn trong toàn huyện. Từ đó đề xuất, kiến nghị đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt chuẩn theo quy định.

Thực hiện công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, viên chức đảm bảo có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Phát triển hệ thống phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm đánh giá chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn kết nối với cơ sở dữ liệu của tỉnh, trung ương; chủ động tham mưu xây dựng phần mềm quản lý công tác thi đua - khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân trên địa bàn. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo đúng tiến độ.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tham mưu đề xuất với Chủ tịch UBND huyện bố trí 01 cán bộ chuyên trách về CNTT, quản trị mạng, bộ phận một cửa đảm bảo đúng, đủ tiêu chuẩn.

Tham mưu Chủ tịch UBND khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Chính quyền điện tử.

Theo dõi, chỉ đạo, nắm bắt tình hình ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính trên địa bàn toàn huyện.

### **3.5. Phòng Tư pháp**

Tiếp tục tham mưu UBND huyện ban hành văn bản đôn đốc, triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 trên địa bàn huyện Tân Yên; Nâng cao tỷ lệ đăng ký, xác nhận các sự kiện hộ tịch, cơ bản của cá nhân (khai sinh, khai tử, kết hôn, nuôi con nuôi, ly hôn); nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thống kê hộ tịch nhằm bảo đảm số liệu thống kê hộ tịch chính xác, đầy đủ, kịp thời, bảo đảm tính phổ biến theo lộ trình khuyến nghị của Khung hành động khu vực giai đoạn 2017- 2024.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng và phát triển phần mềm quản lý hộ tịch trên địa bàn; kết nối, chia sẻ dữ liệu thông tin với cơ sở dữ liệu quốc gia về hộ tịch. Phấn đấu đến hết năm 2025 có 35% số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tư pháp cấp huyện, cấp xã thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 3 cho người dân và doanh nghiệp

### **3.6. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thống nhất và đồng bộ cơ sở dữ liệu, các phần mềm quản lý dữ liệu do Bộ GD&ĐT triển khai đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông tích hợp, chia sẻ thông tin đối với các hệ thống

thông tin từ Trung ương đến địa phương; xây dựng Đề án phát triển trường học theo chuẩn thông minh.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng cho phòng họp trực tuyến giữa Phòng GD&ĐT và các trường MN, TH, THCS phục vụ công tác hội họp và tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn. 100% phòng học có máy tính, kết nối mạng và tivi phục vụ giảng dạy. Hoàn tất chuyển giao hệ thống website sang hệ thống công thông tin của UBND tỉnh, tích hợp với hệ thống công thông tin điều hành của ngành.

Duy trì và đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong toàn ngành GD&ĐT, phấn đấu 100% văn bản phát hành trên môi trường mạng của Phòng GD&ĐT sử dụng chữ ký số để gửi, nhận (trừ văn bản mật).

### **3.7. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, trình UBND huyện phê duyệt đủ kinh phí theo từng năm, giai đoạn để thực hiện các nội dung theo kế hoạch.

Tham mưu triển khai thực hiện các ứng dụng CNTT vào quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ trên hệ thống các phần mềm thuộc lĩnh vực của ngành triển khai đảm bảo theo yêu cầu.

### **3.8. Công an huyện**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng hệ thống camera giám sát an ninh, giao thông trên địa bàn thị trấn Cao Thượng, thị trấn Nhã Nam và một số xã dọc theo các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ.

Áp dụng các phần mềm theo dõi, quản lý điều hành, giám sát an ninh, giao thông do ngành Công an triển khai.

**3.9. Phòng Y tế:** Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị triển khai xây dựng phần mềm quản lý hồ sơ điện tử khám, chữa bệnh cho người dân; phối hợp với Trung tâm Y tế huyện xây dựng mô hình Bệnh viện thông minh...

**3.10. Thanh tra huyện:** Chủ trì xây dựng cơ sở vật chất, con người sử dụng phần mềm tiếp dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết KN-TC trên địa bàn liên thông với cấp tỉnh và TW.

**3.12. Phòng LĐTB&XH huyện:** Nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý đối tượng: NCC, BTXH, TE, hộ nghèo trên địa bàn kết nối với tỉnh, trung ương. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết các TTHC công liên quan đến lĩnh vực ngành quản lý ở mức độ 3, 4.

**3.13. Trung tâm VH-TT&TT:** Nâng cao hiệu quả, chất lượng của Cổng thôn tin điện tử huyện; phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 theo đúng kế hoạch; tăng cường công tác tuyên truyền về xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn huyện.

**3.14. Văn phòng Huyện ủy:** Tham mưu thường trực Huyện ủy chỉ đạo phát triển chính phủ điện tử của các cơ quan khối Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội. Xây dựng hệ thống xác thực/bảo mật Chương trình xử lý công văn trên Hệ



thống điều hành tác nghiệp dùng chung; Triển khai Hệ thống thông tin chuyên ngành như: HTTT chuyên ngành Tuyên giáo, Dân vận, Kiểm tra, Tổ chức... Tham mưu kế hoạch đào tạo, tập huấn kiến thức CNTT, kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm trên Hệ thống mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy.

### **3.15. Các cơ quan, đơn vị thuộc Huyện ủy, UBND huyện; UBND các xã, thị trấn**

Trên cơ sở các nội dung của Kế hoạch của huyện, xây dựng Kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ CNTT cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo theo yêu cầu; bố trí cán bộ có đủ năng lực để tiếp nhận, vận hành các phần mềm được nâng cấp và chuyển giao, đảm bảo hệ thống vận hành thông suốt.

Ưu tiên bố trí nguồn lực để đầu tư mua sắm các thiết bị CNTT có cấu hình phù hợp để vận hành tốt hệ thống các phần mềm dùng chung, đảm bảo đủ điều kiện để phục vụ hệ thống thông tin xây dựng Chính quyền điện tử tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

### **4. Chế độ trách nhiệm và báo cáo**

4.1. Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về việc thực hiện Kế hoạch này; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hàng quý (*thời gian chốt số liệu báo cáo quý I từ ngày 10/12 năm trước tới ngày 09/3; quý II từ ngày 10/3 đến ngày 09/6; quý III từ ngày 10/6 đến ngày 09/9; quý IV từ ngày 10/9 đến ngày 09/12*) gửi Phòng Văn hóa và Thông tin chậm nhất vào ngày 10 tháng cuối quý để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện, UBND tỉnh trước ngày 20 của tháng cuối quý.


4.2. Phòng Văn hóa và Thông tin theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo với Chủ tịch UBND huyện theo quy định. /nk

#### **Nơi nhận:**

- Lưu: VT, VHTT.

#### **Bản điện tử:**

- UBND tỉnh;
- Sở TT&TT tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các CQ, ĐV thuộc UBND huyện;
- Thành viên BCD XDCQĐT huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐ+CV VP HĐND&UBND huyện.

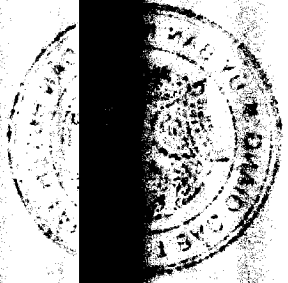
**CHỦ TỊCH**  
  
Đương Ngô Mạnh



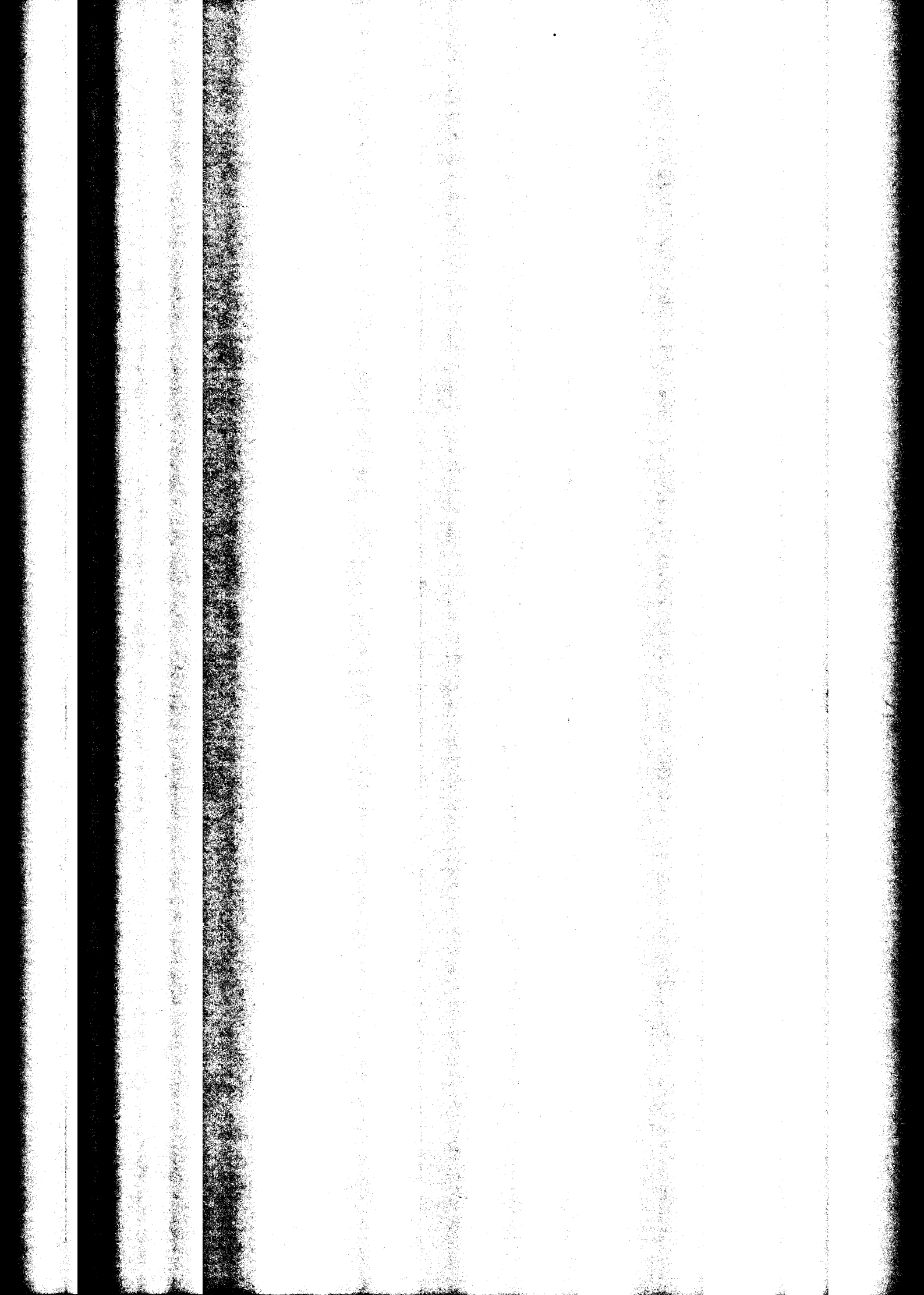
**MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ HUYỆN TÂN YÊN**  
(Kèm theo Kế hoạch .../5/2019 của Chủ tịch UBND huyện)



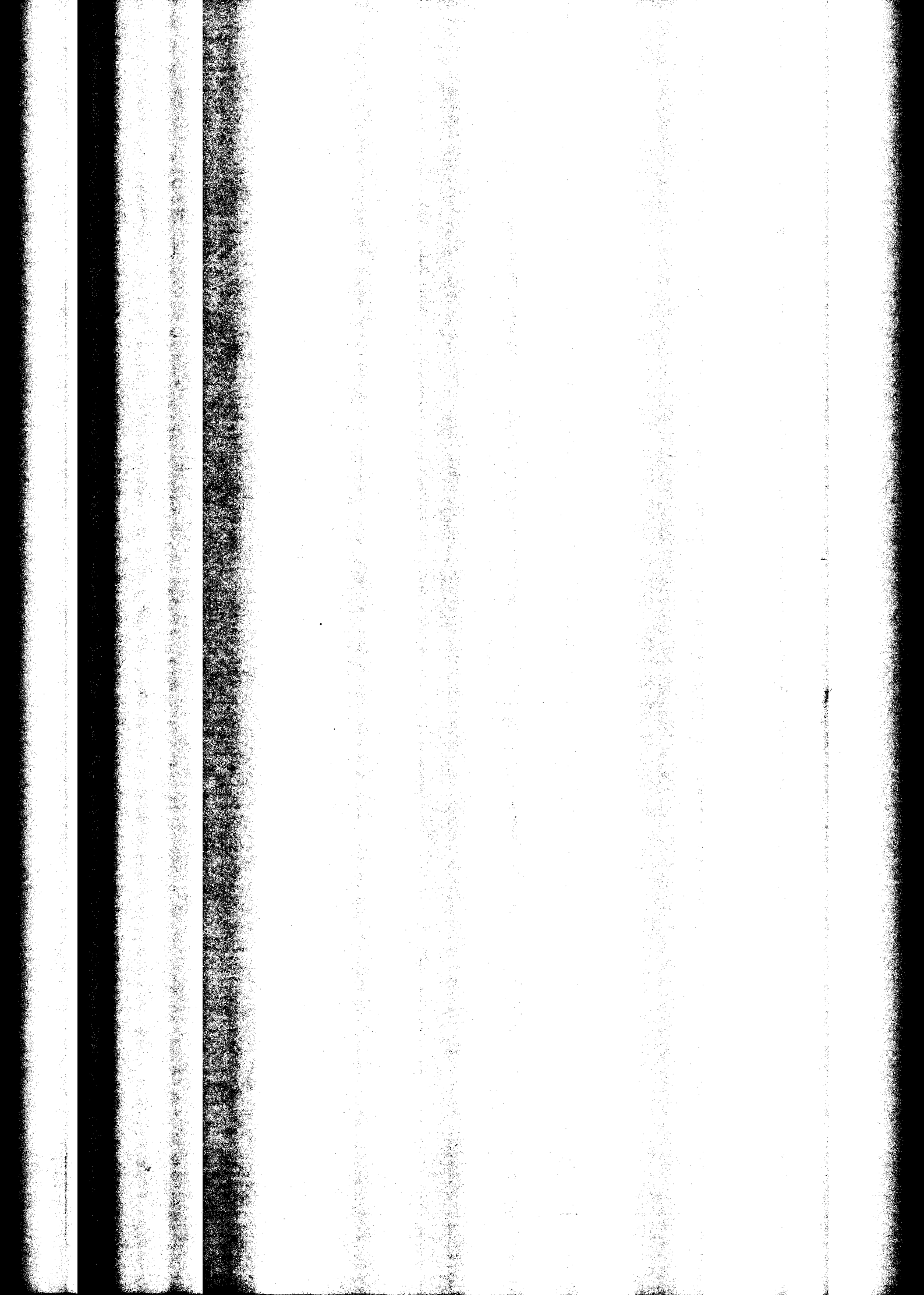
STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Chi chú
<b>1</b>	<b>Giai đoạn 2019-2020</b>			
1.	Đầu tư trang thiết bị CNTT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Phòng VH&TT	TC-KH; VH&TT
2.	Đầu tư các thiết bị bảo đảm ANTT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	Phòng VH&TT	
3.	Xây dựng dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp	Văn phòng HĐND&UBND huyện	Phòng Nội vụ, VH&TT, TT	Phòng Nội vụ, VH&TT và các cơ quan, đơn vị huyện
4.	Tuyên truyền về ứng dụng CNTT gắn với CCHC	Phòng VH&TT	Phòng VH&TT, KT&HT, UBND các xã, thị trấn liên quan.	Phòng VH&TT, KT&HT, UBND TT Cao Thượng
5.	Triển khai hệ thống truy xuất nguồn gốc các sản phẩm đặc trưng của huyện	Phòng NN&PTNT	Phòng VH&TT, KT&HT, UBND các xã, thị trấn liên quan.	Phòng VH&TT, KT&HT, UBND TT Cao Thượng
6.	Xây dựng hệ thống camera giao thông	Công an huyện	Phòng VH&TT, KT&HT, UBND TT Cao Thượng	
7.	Xây dựng hồ sơ quản lý, khám chữa bệnh cho người dân	Phòng Y tế	Trung tâm Y tế, UBND các xã, thị trấn	
8.	Nâng cao hiệu quả phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm đánh giá chi số cải cách hành chính	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	



9.	Công tác đào tạo, bồi dưỡng	Hàng năm xây dựng kế hoạch tập huấn kiến thức CNTT, kỹ năng sử dụng các phần mềm chuyên dùng	Phòng VH&TT	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, TT	
10.	Duy trì và đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong toàn ngành GD&ĐT	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra kỹ năng ứng dụng CNTT của CBQL và giáo viên các trường MN, TH, THCS từ đó xây dựng phương án đào tạo, bồi dưỡng cho phù hợp các trường. Cụ thể như: phần mềm quản lý học sinh, quản lý nhân sự, xếp thời khóa biểu, phần mềm quản lý hồ sơ học sinh, số liên lạc điện tử...</li> <li>- Bó trí đủ giáo viên dạy môn Tin học trong các trường TH, THCS.</li> <li>- Thực hiện quản lý trường học bằng phần mềm, kết nối, liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) toàn ngành giáo dục. Duy trì phong trào ứng dụng CNTT đổi mới phương pháp dạy học thông qua việc tham gia xây dựng, tuyển chọn bài giảng E-learning quốc gia và các bài giảng trên trang trường học kết nối.</li> </ul>	Phòng GD&ĐT	Phòng Nội vụ; các trường MN, TH, THCS và các doanh nghiệp viễn thông	
11.	Xây dựng, phát triển phần mềm tiếp dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết KN-TC	Xây dựng cơ sở vật chất, nhân lực để tiến hành ứng dụng phần mềm tiếp dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết KN-TC	Thanh tra huyện	Phòng Tư pháp; VH-XH; UBND các xã, thị trấn	
12.	Phát triển chính phủ điện tử các cơ quan khối Đảng, MTTQ và các đoàn thể huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư mới trang thiết bị CNTT, phần mềm dùng chung theo Kế hoạch số 40-KH/HU ngày 25/10/2016 của BTV Huyện ủy về ứng dụng và phát triển CNTT Huyện ủy giai đoạn 2016-2020</li> <li>- Thực hiện Giao dịch bằng phương thức điện tử (dịch vụ công trực tuyến) có ký số với KBNN trên Trang thông tin dịch vụ công của KBNN.</li> <li>- Xác thực/bảo mật Chương trình xử lý công văn trên Hệ thống điều hành tác nghiệp dùng chung.</li> <li>- Triển khai sử dụng chữ ký số cho tổ chức, cá nhân lãnh đạo, cán bộ các Ban Xây dựng Đảng, MTTQ và các đoàn thể huyện và các xã, thị trấn.</li> <li>- Xây dựng KH tập huấn KT CNTT, kỹ năng khai thác sử dụng các PM trên Hệ thống mạng nội bộ.</li> </ul>	VP Huyện ủy	Các Ban Xây dựng Đảng, MTTQ và các đoàn thể, Đảng ủy các xã, thị trấn; kho bạc nhà nước	

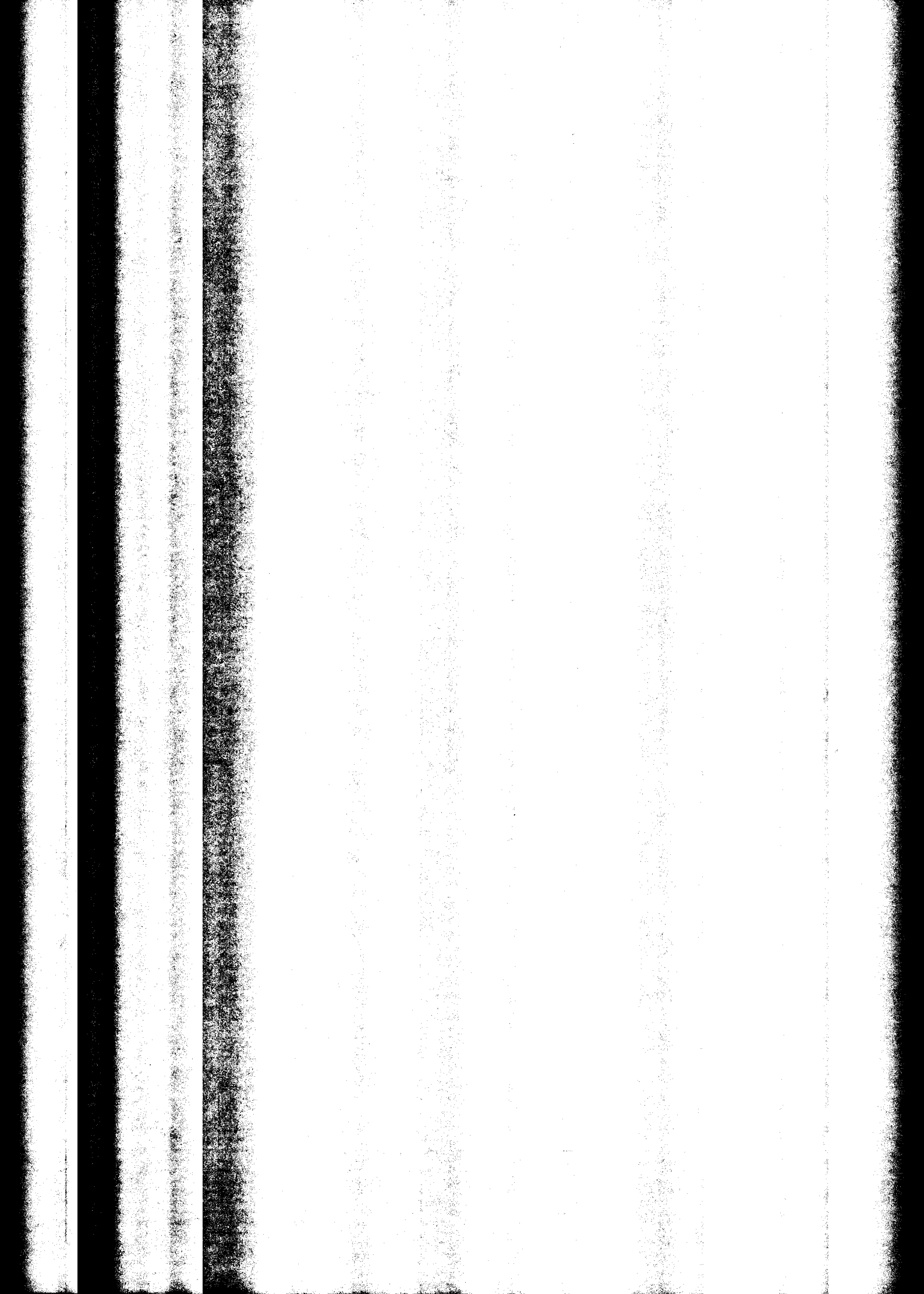


13.	Nâng cao hiệu quả sử dụng PM quản lý đối tượng: NCC, BTXH, TE, hộ nghèo	Thường xuyên cập nhật thông tin dữ liệu kịp thời, đảm bảo khai thác thông tin, kết nối với tỉnh, TW	Phòng LĐT&XH	Sở LĐT&XH, UBND xã, thị trấn	
14.	Duy trì và đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong ngành Tư pháp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đốc, triển khai Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thông kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 trên địa bàn huyện Tân Yên.</li> <li>- Cập nhật phần mềm đăng ký và quản lý Hộ tịch và phần mềm hệ thống quản lý hợp đồng giao dịch đã chứng thực.</li> <li>- Kiểm tra kỹ năng ứng dụng, sử dụng các phần mềm đăng ký và quản lý Hộ tịch và phần mềm hệ thống quản lý hợp đồng giao dịch đã chứng thực</li> </ul>	Phòng Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn	
<b>II Giai đoạn 2021-2025</b>					
1.	Tiếp tục đầu tư xây dựng dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp	Nâng tỷ lệ thủ tục sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3: 30%; mức độ 4: 15%	Phòng Nội vụ	VP HDND&UBND huyện, Phòng VH&TT, TT VH-TT&TT.	
2.	Nâng cấp, phát triển hệ thống hội nghị trực tuyến	<p>Đầu tư trang thiết bị, bản quyền phần mềm, MCU - kết nối đa điểm, đường truyền, hệ thống điều khiển, hệ thống âm thanh... để tăng tốc độ xử lý, chất lượng hình ảnh... của hệ thống từ huyện đến xã</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Triển khai thống nhất và đồng bộ CSSDL, các phần mềm quản lý trường học, phần mềm quản lý hành chính điện tử e-office do Bộ GD&amp;ĐT triển khai trong các cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu kết nối, liên thông tích hợp, chia sẻ thông tin đối với các hệ thống thông tin từ Trung ương đến địa phương.</li> <li>- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng xây dựng phòng họp trực tuyến giữa Phòng GD&amp;ĐT và các trường MN, TH, THCS. 100% phòng học có máy tính, kết nối mạng và tivi phục vụ giảng dạy.</li> <li>- Hoàn tất chuyển giao hệ thống website sang hệ thống công thông tin của UBND tỉnh, tích hợp với hệ</li> </ul>	Văn phòng HDND&UBND huyện	Phòng VH&TT, UBND các xã, thị trấn	
3.	Xây dựng Đề án phát triển trường học thông minh		Phòng GD&ĐT	Các cơ quan, đơn vị liên quan; các trường THCS, TH, MN trên địa bàn	





		thông công thông tin điều hành của ngành. - Tăng cường đảm bảo an toàn trong gửi nhận văn bản điện tử; ban hành danh mục văn bản áp dụng chỉ gửi điện tử; kết hợp giữa điện tử và giấy, phương án an toàn trong lưu trữ văn bản điện tử. 100% văn bản phát hành trên môi trường mạng của Phòng GD&ĐT sử dụng chữ ký số để gửi, nhận (trừ văn bản mật)			
4.	Phát triển hệ thống camera giao thông	Tiếp tục triển khai lắp đặt hệ thống Camera giám sát an toàn giao thông tại thị trấn Nhã Nam và một số xã dọc các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ...	Công an huyện	Phòng VH&TT, KT&HT, UBND TT Nhã Nam và các xã liên quan	
5.	Hoàn thiện và đi vào thực hiện việc quản lý, khám chữa bệnh cho người dân	Tích hợp dữ liệu sức khỏe của người dân với hệ thống phần mềm trên cả nước để quản lý, khám chữa bệnh cho người dân.	Trung tâm Y tế	Phòng Y tế, UBND các xã, thị trấn	
6.	Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý học tích	Xây dựng, phát triển phần mềm quản lý học tích trên địa bàn huyện; kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở quốc gia về học tích	Phòng Tư pháp	Công an huyện, các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn	
7.	Xây dựng phần mềm quản lý thi đua - khen thưởng	Thu thập dữ liệu xây dựng phần mềm quản lý công tác thi đua - khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân trên địa bàn - Năm 2021: 10% vụ việc tiếp dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết KNNTC được cập nhật trên mạng để theo dõi. - Năm 2022-2023: 50% vụ việc tiếp dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết KNNTC được cập nhật trên mạng để theo dõi. - Năm 2024-2025: 100% vụ việc tiếp dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết KNNTC được cập nhật trên mạng để theo dõi.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị huyện: UBND các xã, thị trấn.	
8.	Ứng dụng phát triển phần mềm tiếp dân, tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn thư, giải quyết KN-TC		Thanh tra huyện	Phòng Tư pháp; VH&TT; UBND các xã, thị trấn.	
9.	Tiếp tục phát triển chính phủ điện tử các cơ quan	- Triển khai Hệ thống thông tin chuyên ngành như: Tuyên giáo, Dân vận, Kiểm tra, Tổ chức... - Tăng cường công tác tập huấn kiến thức CNTT, Kỹ năng khai thác sử dụng các phần mềm trên Hệ thống	VP Huyện ủy	Các Ban Xây dựng Đảng, MTTQ và các đoàn thể. Đảng ủy các xã, thị trấn; kho	



	Khối Đảng, MTTQ và các đoàn thể huyện	mạng nội bộ cho cán bộ các cơ quan khối Đảng, MTTQ và các đoàn thể huyện.		bạc nhà nước	
	Ứng dụng CNTT gắn với CCHC	Thực hiện tiếp nhận và giải quyết các TTHC công ở mức độ 3, 4			
10.	Nâng cao hiệu quả sử dụng phần mềm quản lý đối tượng: NCC, BTXH, TE, hộ nghèo	<p>Cập nhật thông tin dữ liệu kịp thời, đảm bảo khai thác thông tin, kết nối với tỉnh, trung ương</p> <p>- Kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các VB pháp luật của Bộ, ngành ban hành điều chỉnh hoạt động đăng ký và thông kê hộ tịch theo Chương trình đăng ký và thông kê hộ tịch.</p> <p>- Nâng cao tỷ lệ đăng ký, xác nhận các sự kiện hộ tịch, cơ bản của cá nhân (khai sinh, khai tử, kết hôn, nuôi con nuôi, ly hôn); nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác thông kê hộ tịch nhằm bảo đảm số liệu thông kê hộ tịch chính xác, đầy đủ, kịp thời, bảo đảm tính phổ biến theo lộ trình khuyến nghị của Khung hành động khu vực giai đoạn 2017- 2024.</p> <p>- Đề xuất chỉnh sửa PM đang sử dụng tại các xã, thị trấn để bảo đảm tương thích, kết nối với CSDLHTDT toàn quốc; BD nghiệp vụ cho công chức để sử dụng, cập nhật, khai thác phần mềm, CSDLHTDT theo yêu cầu quản lý.</p> <p>- Tổ chức triển khai xây dựng CSDL về hộ tịch điện tử đồng thời phối hợp với Công an thu thập, kiểm tra, đối chiếu thông tin cơ bản của công dân được thu thập vào CSDL quốc gia về dân cư .</p> <p>- Phần đầu số 35% thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tư pháp cấp huyện, cấp xã thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức 3 cho người dân và doanh nghiệp; 100% văn bản phát hành trên môi trường mạng của Phòng Tư pháp sử dụng chữ ký số để gửi, nhận (trừ văn bản không cho phép)</p>	Phòng LDTB&XH	Sở LDTB&XH, UBND xã, thị trấn	
11.	Thực hiện Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc” và các nhiệm vụ khác của ngành tư pháp	<p>Phòng Tư pháp</p> <p>Công an huyện, các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn</p>			

